

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 195/2025/DS-ST

Ngày: 26/6/2025

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Tú Nga
- Ông Phạm Ngọc Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Võ Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Trần Bình Q, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 33, khu phố 4, P. NB, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

- ***Bị đơn:*** Anh Ngô Trần H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 3, P. BTX, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nguyễn Thị Hoàng V, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Tổ 33, khu phố 4, P. NB, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

(Anh Q, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Bình Q trình bày:

Ngày 27/01/2022, anh Ngô Trần H có mượn anh số tiền 2.000.000.000 đồng. Khi mượn hai bên chỉ nói miệng và không viết giấy. Anh đã chuyển khoản số tiền 2.000.000.000 đồng vào tài khoản của anh H tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh P và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh BD vào ngày 27/01/2022. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất theo ngày là 4.000.000 đồng/ngày tương đương 6%/tháng. Mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng trong dịp Tết Nguyên Đán nên hẹn qua Tết sẽ hoàn trả số tiền 2.000.000.000 đồng. Sau khi vay, anh H đã trả 110.000.000 đồng tiền lãi vào tháng 3/2022. Sau đó, anh H không trả tiền gốc và lãi cho anh nên đến tháng 7/2022 giữa anh và anh H có lập một văn bản xác nhận khoản vay. Anh H là người ký tên vào phần xác nhận đồng thời anh H là người trực tiếp ghi ở phần kế hoạch trả gốc. Anh H cam kết trả lãi vào ngày 07 hàng tháng trong năm 2022, đến năm 2023 anh H trả gốc 1.000.000.000 đồng để giảm gốc xuống 1.000.000.000 đồng theo thỏa thuận. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh H vẫn không trả cho anh số tiền như đã cam kết. Anh đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện và gặp trực tiếp anh H để yêu cầu trả tiền gốc và lãi. Cụ thể ngày 9/5/2023, anh có nhắn tin yêu cầu anh H trả gốc và lãi đến số điện thoại 0936444599 được anh lưu vào danh bạ điện thoại với tên “ Anh H doanh nghiệp Hải Đăng”. Đây là số điện thoại anh H đã đăng ký khi làm giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên đối với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hải Đăng. Nay anh yêu cầu anh H trả cho anh số tiền gốc 2.000.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 27/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn anh Ngô Trần i: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ngô Trần H không đến Tòa làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Ngô Trần H.

Tại bản khai ngày 07 tháng 01 năm 2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hoàng V trình bày:

Chị là vợ anh Trần Bình Q. Ngày 27/01/2022 anh Ngô Trần H có mượn của chồng chị số tiền 2.000.000.000 đồng. Theo chị biết, anh H đã trả lãi cho anh Q là 110.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh H không trả cả tiền gốc và tiền lãi cho anh Q. Anh Quang đã nhiều lần gọi điện và làm việc trực tiếp với anh H để yêu cầu trả số tiền trên nhưng anh H vẫn không trả. Chị thống nhất với yêu cầu của anh Q và yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự:*

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 và 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự 2015:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh Ngô Trần H phải trả lại cho anh Trần Bình Q khoản tiền gốc đã vay là 2.000.000.000 đồng và phải chịu tiền lãi 10%/năm theo quy định đối với số tiền 2.000.000.000 đồng kể từ ngày 04/12/2024 đến thời điểm xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bình Q, đây là vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong vụ án này, bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Tổ 7, khu phố 3, P. B, Tp. Q, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Trần Bình Q, anh Ngô Trần H, chị Nguyễn Thị Hoàng V nhưng chị V và anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bình Q yêu cầu anh Ngô Trần H trả cho anh số tiền gốc 2.000.000.000 đồng và tiền lãi tính lãi từ ngày 27/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tiền gốc: Anh Trần Bình Q xác định vào ngày 27/01/2022, anh có cho anh Ngô Trần H vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Khi vay, các bên không viết giấy mà chỉ thỏa thuận miệng và thỏa thuận lãi suất 6%/tháng tương đương với số tiền 4.000.000 đồng/ngày. Mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng. Anh Q cung cấp các bảng Sao kê tài khoản của anh tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định – Phòng giao dịch Lê Lợi thể hiện nội dung ngày 27/01/2022, anh Q đã 03 lần chuyển khoản số tiền 1.200.000.000 đồng đến tài khoản của anh Ngô Trần H mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và bảng Sao kê tài khoản của anh tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Định thể hiện nội dung vào ngày 27/01/2022, anh Q đã 02 lần chuyển khoản số tiền 800.000.000 đồng đến tài khoản của anh Ngô Trần H mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Tháng 3/2022, anh H đã trả cho anh Q 110.000.000 đồng tiền lãi nhưng sau đó anh H không tiếp tục trả tiền lãi. Đến tháng 7/2022 giữa anh Q và anh H có lập một văn bản xác nhận khoản vay có nội dung anh Ngô Trần H xác nhận đang vay anh Trần Bình Q số tiền 2.000.000.000 đồng từ tháng 02/2022. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Ngô Trần H không đến Tòa để làm việc, đối chất, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia xét xử. Như vậy, anh Ngô Trần H đã tự từ bỏ quyền chứng minh của mình được quy định tại Điều 70, 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét: Hợp đồng vay theo Giấy xác nhận khoản vay là Hợp đồng vay không có kỳ hạn và có lãi được quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự. Từ khi vay đến nay anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của anh Q, như vậy anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, anh Q khởi kiện yêu cầu anh H có trách nhiệm trả nợ cho anh là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về lãi suất: Anh Q yêu cầu anh H trả tiền lãi cho anh từ ngày 27/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật. Xét thấy: Theo anh Q, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất miệng là 6%/tháng tương đương với số tiền 4.000.000 đồng/ngày. Anh Q thừa nhận anh H đã trả cho anh 110.000.000 đồng tiền lãi. Tại phần “kế hoạch trả gốc” trên giấy “Xác nhận khoản vay” thể hiện “Trả lãi vào ngày 07 hàng tháng”, do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là Hợp đồng vay

có lãi. Tuy nhiên, việc anh Q cho vay với lãi suất 6%/tháng là vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (20%/năm), nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 9 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, mức lãi suất vượt quá mức lãi suất được pháp luật quy định không có hiệu lực, số tiền lãi đã trả vượt quá quy định được trừ vào số tiền nợ gốc tại thời điểm trả lãi. Do đó, số tiền lãi đã trả vượt quá quy định sẽ được tính lại và khấu trừ vào tiền nợ gốc vào thời điểm trả lại. Cụ thể được tính như sau:

Ngày 27/01/2022 số tiền vay là 2.000.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, đã trả lãi được 01 tháng là 110.000.000 đồng.

Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là: $2.000.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} = 33.200.000 \text{ đồng}$.

Số tiền lãi trả vượt quá là: $110.000.000 \text{ đồng} - 33.200.000 \text{ đồng} = 76.800.000 \text{ đồng}$. Số tiền này được khấu trừ vào tiền gốc tại thời điểm trả lãi.

Như vậy, số tiền nợ gốc sau khi được khấu trừ phần lãi vượt quá còn lại là: $2.000.000.000 \text{ đồng} - 76.800.000 \text{ đồng} = 1.923.200.000 \text{ đồng}$.

Tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Hợp đồng vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì lãi, lãi suất được xác định như sau:

- *Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả từ ngày 27/4/2022 đến ngày 9/5/2023 là 12 tháng 12 ngày:*

$1.923.200.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 12 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 198.731.000 \text{ đồng}$

- *Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả từ ngày 9/5/2023 đến ngày 26/6/2025 là 25 tháng 17 ngày:*

$198.731.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 25 \text{ tháng } 17 \text{ ngày} = 42.340.000 \text{ đồng}$

- *Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả:* Tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: “Đối với Hợp đồng vay không kỳ hạn thì thời gian chậm trả nợ gốc bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày hết “thời gian hợp lý” đến thời điểm xét xử sơ thẩm. “Thời gian hợp lý” quy định tại Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 do Tòa án căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để xem xét,

quyết định nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày thông báo”. Anh Q xác định ngày 9/5/2023 anh đã yêu cầu anh H trả khoản nợ gốc, do đó xác định thời gian anh Hải chậm trả được tính từ ngày 10/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/6/2025 là 21 tháng 16 ngày

$1.923.200.000 \text{ đồng} \times 2,5\% \times 21 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 86.277.000 \text{ đồng}$

Như vậy, tổng số tiền lãi anh H có nghĩa vụ trả cho anh Q là 327.348.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bình Q, buộc anh Ngô Trần H phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Bình Q số tiền là 2.250.548.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.923.200.000 đồng và tiền lãi là 327.348.000 đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; anh Hải phải chịu 77.010.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 39, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bình Q.

Buộc anh Ngô Trần có trách nhiệm trả cho anh Trần Bình Q số tiền là 2.250.548.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.923.200.000 đồng và tiền lãi là 327.348.000 đồng).

2. Về án phí:

2.1. Anh Ngô Trần H phải chịu 77.010.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Anh Trần Bình Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Trần Bình Q 36.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001028 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

